

MA TRẬN

| Nội dung kiểm tra | Số câu, số điểm | Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | | Tổng | |
|---|-----------------|-------|----|-------|----|-------|----|------|----|
| | | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| Phép nhân và phép chia | Số câu | 1 | | | 1 | | 1 | 1 | 2 |
| | Câu số | 1 | | | 8 | | 9 | | |
| | Số điểm | 1 | | | 1 | | 1 | 1 | 2 |
| Phân số | Số câu | 2 | | | | | | 2 | |
| | Câu số | 2,3 | | | | | | | |
| | Số điểm | 1,5 | | | | | | 1,5 | |
| Làm quen với yếu tố thống kê, xác suất | Số câu | 1 | | | | | | 1 | |
| | Câu số | 4 | | | | | | | |
| | Số điểm | 0,5 | | | | | | 0,5 | |
| Đại lượng và đo các đại lượng: Độ dài, diện tích, khối lượng, thời gian. | | 1 | | | | | | 1 | |
| | | 5 | | | | | | | |
| | | 1 | | | | | | 1 | |
| Giải bài toán tìm số trung bình cộng, bài toán liên quan đến rút về đơn vị. | Số câu | 1 | | | 1 | 1 | | 2 | 1 |
| | Câu số | 6 | | | 10 | 7 | | | |
| | Số điểm | 1 | | | 2 | 1 | | 2 | 2 |
| Tổng | Số câu | 6 | | | 2 | 1 | 1 | 7 | 3 |
| | Câu số | | | | | | | | |
| | Số điểm | 5 | | | 3 | 1 | 1 | 6 | 4 |

Phần I: Trắc nghiệm:

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng 1,2,3,4,5,7:

Câu 1. M1.(1đ): Kết quả của phép chia $92\ 453 : 3$ là:

- A. 3 817 dư 2 **B. 30 817 dư 2** C. 3 807 dư 2 D. 31 807 dư 2

Câu 2. M1. (0,5đ): Thương của phép chia $34 : 78$ là:

- A. $\frac{43}{78}$ B. $\frac{78}{43}$ C. $\frac{43}{87}$ **D. $\frac{34}{78}$**

Câu 3. M1. (1đ): Sau khi rút gọn phân số $\frac{36}{40}$ được phân số là:

- A. $\frac{3}{4}$ B. $\frac{7}{10}$ C. $\frac{9}{4}$ **D. $\frac{9}{10}$**

Câu 4. M1. (0,5đ) Dãy số nào sau đây được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé:

- A. 1 324, 1 234, 1 432, 1 423.
B. 1 234, 1 423, 1 243, 1 324.
C. 1 432, 1342, 1 324, 1 243.
D. 1423, 1 234, 1 324, 1 432.

Câu 5. M1. (1đ): Số thích hợp để điền vào chỗ chấm $4\ m^2\ 15\ cm^2 = \dots\ cm^2$ là:

- A. 40 015** B. 415 C. 4 015 D. 4 150

Câu 6. M1.(1đ): Trung bình cộng của bốn số: 117; 123; 104; 152 là:

- A. 122 B. 123 **C. 124** D. 125

Câu 7. M3. (1đ): Trung bình cộng của hai số là 78. Biết số thứ nhất là 105. Số thứ hai là:

- A. 50 **B. 51** C. 52 D. 53

Phần II: Tự luận:

Câu 8. M2.(1đ): Đặt tính rồi tính.

- a) $5\ 638 \times 35$ b) $15\ 392 : 26$

Câu 9. M3.(1đ): Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$234 \times 46 + 234 \times 53 + 234$$

Câu 10. M2.(2đ): Tóm tắt và giải bài toán:

Một cửa hàng nhập về 15 thùng dầu như nhau chứa tất cả 975 lít dầu. Cửa hàng đã bán hết 7 thùng. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu lít dầu ?

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM MÔN TOÁN LỚP 4

| | | | | | | | |
|---------------|---|-----|---|-----|---|---|---|
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| Đáp án | B | D | D | C | A | C | B |
| Điểm | 1 | 0,5 | 1 | 0,5 | 1 | 1 | 1 |

Câu 8: Đặt tính và tính đúng mỗi phép tính ghi 0,5 điểm.

$$\begin{array}{r}
 5\ 638 \\
 \times \quad 35 \\
 \hline
 28\ 190 \\
 169\ 14\ \\
 \hline
 197\ 330
 \end{array}$$

Câu 9: Học sinh tính từng bước như sau

$$\begin{aligned}
 234 \times 46 + 234 \times 53 + 234 &= 234 \times (46 + 53 + 1) \quad (0,5đ) \\
 &= 234 \times 100 \quad (0,25đ) \\
 &= 23\ 400 \quad (0,25đ)
 \end{aligned}$$

Câu 10: Tóm tắt đúng ghi 0,25 đ.

Nêu lời giải và tính đúng số lít dầu trong 1 thùng ghi 0,5 đ.

Nêu lời giải và tính đúng số lít dầu trong 7 thùng ghi 0,5 đ.

Nêu lời giải và tính đúng số lít dầu còn lại ghi 0,5 đ.

Đáp số đúng ghi 0,25đ.

Tóm tắt

Nhập về : 15 thùng : 975l

Đã bán : 7 thùng

Còn lại : ...?l

Bài giải

Một thùng có số lít dầu là:

$$975 : 15 = 65 \text{ (l dầu)}$$

Số lít dầu cửa hàng đã bán là:

$$65 \times 7 = 455 \text{ (l dầu)}$$

Cửa hàng còn lại số lít dầu là:

$$975 - 455 = 520 \text{ (l dầu)}$$

Đáp số: 520 lít dầu

Thống Nhất, ngày 20/3/2024

Duyệt của chuyên môn

Người ra đề

Nguyễn Duy Thế

Phạm Thị Thu Thương

Nguyễn Thị Loan

Nguyễn Thị Gấm

Phan Thị Sáu

MA TRẬN PHẦN THI ĐỌC HIỂU – KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT

| Nội dung kiến thức | Số câu/ Câu số/ Số điểm | Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | Tổng |
|--|-------------------------------|-------------|----|-------|------|-------|------|
| | | TN | TN | TL | TL | TL | |
| PHẦN ĐỌC HIỂU | | | | | | | |
| 1. Xác định được hình ảnh nhân vật, chi tiết, hiểu được trong bài đọc. | Số câu | 1 | | | | | 2 |
| | Câu số | 1,2 | | | | | |
| | Số điểm | 1 | | | | | 1 |
| 2. Hiểu ý chính, chủ đề của bài đọc hoặc nhận ra mối liên hệ giữa các chi tiết quan trọng. | Số câu | 2 | | | | | 2 |
| | Câu số | 3,4 | | | | | |
| | Số điểm | 1 | | | | | 1 |
| 3. Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, lời thoại. | Số câu | | 1 | | | | 1 |
| | Câu số | | 5 | | | | |
| | Số điểm | | 1 | | | | 1 |
| 4. Nêu được suy nghĩ, hành động của mình sau khi đọc bài. | Số câu | | | | 1 | | 1 |
| | Câu số | | | | 6 | | |
| | Số điểm | | | | 1 | | 1 |
| PHẦN KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT | | | | | | | |
| 1. Nhận biết được hai thành phần chính của câu. | Số câu | 1 | | 1 | | | 2 |
| | Câu số | 7 | | 9 | | | |
| | Số điểm | 0,5 | | 1 | | | 1,5 |
| 2. Nhận biết được thành phần trạng ngữ trong câu. | Số câu | 1 | | | | | 1 |
| | Câu số | 8 | | | | | |
| | Số điểm | 0,5 | | | | | 0,5 |
| 3. Biện pháp so sánh, nhân hóa. | Số câu | | | | 1 | | 1 |
| | Câu số | | | | 10 | | |
| | Số điểm | | | | 1 | | 1 |
| TỔNG | Số câu | 6 | 1 | 1 | 2 | | 10 |
| | Câu số | 1,2,3,4,7,8 | 5 | 9 | 6,10 | | |
| | Số điểm | 3 | 1 | 1 | 2 | | 7 |

**ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4
GIỮA HỌC KỲ II NĂM 2023-2024**

Thời gian: 70 phút

A. Kiểm tra đọc.(10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (3 điểm):
2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt (7 điểm)

(Thời gian : 35 phút)

Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi:

CÂY ÂM NHẠC

Đầu mùa hè là những nốt nhạc xanh viết vào mây trắng ngồn ngàng. Sang thu, trời cao ngắt, chỉ còn thừa thớt những nốt nhạc màu vàng sẫm của nắng hè.

Tiếc là những nốt nhạc ấy không viết vào khuông cho nên không một nhạc công nào, dù tài giỏi đến đâu, tấu nổi bản nhạc của thiên nhiên ấy, chỉ trừ những nhạc sĩ tài ba của mùa hè là những chú ve sầu râm ran trong tán lá xanh nồng nàn bằng những chiếc vĩ cầm vô hình.

Cây sấu là cây âm nhạc đó, với cái gốc có vè có bạnh và tán lá tròn um tùm óng biếc sau cơn mưa, mà mỗi quả sấu là một nốt nhạc rung rinh trong gió trong trời ...

Băng Sơn

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng các câu 2,3,4,7.

Câu 1. M1 (0,5đ) Chọn từ ngữ thích hợp (tiếng ve, những nốt nhạc, màu vàng sẫm, những nốt nhạc màu vàng sẫm) vào chỗ chấm để được ý đúng:

Sang thu, trời cao ngắt, chỉ còn thừa thớt của nắng hè.

Câu 2. M1 (0,5đ) Tác giả gọi cây sấu là “ cây âm nhạc ” vì:

- A. Cây sấu thổi xào xạc, vi vu như những bản nhạc rất hay.
- B. Gỗ của cây làm đàn đánh lên tiếng hay như những bản nhạc.
- C. Hình dáng của gốc cây, tán lá và quả giống như khóa nhạc và nốt nhạc .
- D. Cây sấu có những nốt nhạc xanh, vàng.

Câu 3. M1 (0,5đ) Trong câu “ Đầu mùa hè là những nốt nhạc xanh viết vào mây trắng ngồn ngàng.” Những nốt nhạc xanh đó là:

- A. Giọt nắng in trên trời xanh.
- B. Quả sấu – như những nốt nhạc - còn xanh.
- C. Cây sấu xanh nổi bật trên nền mây trắng.
- D. Giọt nắng màu xanh.

Câu 4. M1 (0,5đ) Vì sao tác giả cho rằng “ Sang thu, chỉ còn thừa thớt những nốt nhạc màu vàng sẫm của nắng hè . ” ?

- A. Vì sang thu, quả sấu – những nốt nhạc – đã chuyển sang màu vàng sẫm .
- B. Vì sang thu , lá sấu chuyển sang màu vàng sẫm.
- C. Vì sang thu, cây sấu rụng bớt lá.
- D. Vì sang thu lá cây sấu chuyển thành màu vàng và rụng bớt lá.

Câu 5. M2 (1đ) Vì sao tác giả cho rằng chỉ có nhạc sĩ ve sầu mới tấu nổi bản nhạc của thiên nhiên trên cây sấu ?

Câu 6. M3 (1đ) Em sẽ làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây xanh?

Câu 7. M1 (0,5đ) Trong câu “Sang thu, trời cao ngất, chỉ còn thừa thớt những nốt nhạc màu vàng sẫm của nắng hè.” Đây là chủ ngữ?

- A. Sang thu B. Trời C. Trời cao ngất D. Thừa thớt.

Câu 8. M1 (0,5đ) Thêm trạng ngữ vào câu sau cho phù hợp?

....., em cố gắng học tập thật tốt.

Câu 9. M2 (1đ) Đặt một câu để nói về một việc em thường làm buổi sáng, xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu đó ?

Câu 10. M3 (1đ). Em hãy viết một câu miêu tả một con vật trong đó có sử dụng biện pháp so sánh?

B. Kiểm tra viết (10 điểm)

Đề bài: Viết bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc hoặc đã nghe.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM MÔN TIẾNG VIỆT GIỮA HỌC KỲ II KHỐI 4.

Năm học: 2023 - 2024

I. Phần đọc (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe, nói: 3 điểm.

| Tiêu chí | Điểm |
|---|--------------------|
| - Đọc đúng đoạn văn bản, tốc độ khoảng 80 đến 90 tiếng/ 1 phút | <u> 1 </u> điểm |
| - Đọc diễn cảm đoạn văn bản, bước đầu nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng, thể hiện được cảm xúc qua giọng đọc | <u> 1 </u> điểm |
| - Nghe hiểu và trả lời đúng trọng tâm câu hỏi về nội dung đoạn đọc. | <u> 1 </u> điểm. |

HS bốc thăm, đọc và trả lời các câu hỏi của nội dung bài đọc

TIẾNG HÁT BUỔI SỚM MAI

Rạng đông, mặt trời tỏa những tia nắng dịu dàng xuống muôn vật.

Bên bìa rừng có một bông hoa lạ, năm cánh mịn như nhung. Bông hoa tỏa hương thơm ngát. Quanh nó thấp thoáng những cánh bướm dập dờn.

Mặt trời mỉm cười với hoa. Thế là bông hoa cất tiếng hát. Nó hát mãi, hát mãi. Cuối cùng, nó hỏi gió xem có thích bài hát đó không.

Gió ngạc nhiên:

- Ô, chính tôi hát đấy chứ? Tôi đã làm những cánh hoa của bạn đung đưa, tạo thành tiếng lao xao nên bạn cứ tưởng mình hát.

Hoa lại hỏi sương. Những hạt sương long lanh trả lời:

- Bạn nhầm rồi! Đó chính là tiếng ngân nga thánh thót của chúng tôi.

Tranh cãi mãi, chẳng ai chịu ai. Hoa, gió và sương quyết định hỏi bác gác rừng. Bác gác rừng ôn tồn giải thích:

- Mỗi buổi sớm mai, khi mặt trời bắt đầu sưởi ấm vạn vật, muôn loài đều hân hoan hát ca. Nhưng mỗi loài có tiếng hát của riêng mình. Có biết lắng nghe nhau mới hiểu được tiếng hát của nhau, các cháu ạ.

(Theo Truyện nước ngoài)

Câu hỏi :

Câu 1. Hoa hỏi gió và sương điều gì?

Câu 2. Gió và sương trả lời hoa như thế nào?

Câu 3. Qua lời bác gác rừng, em hiểu vì sao hoa, gió và sương không nghe được tiếng hát của nhau?

Câu 4. Theo em, câu chuyện này khuyên ta điều gì?

CAN VUA

Đầu năm 1467, vua Lê Thánh Tông ban bố mẫu binh khí mới. Nhưng chưa được bao lâu, nhà vua lại cho thay bằng mẫu khác. Quân sĩ thấy lệnh vua mỗi lúc một khác thì phàn nàn.

Trong quân bấy giờ có một người lính tên là Văn Lư bèn dâng thư can vua. Thư viết: “Tháng riêng năm nay, Bệ hạ vừa ban mẫu để quân sĩ theo đó mà chế tạo binh khí. Nay, Bệ hạ lại ra lệnh thay đổi mẫu. Như thế là chính lệnh bất thường.”

Nhà vua không bằng lòng, sai các quan đến trách Văn Lư.

Quan thị lang Lương Như Hộc bảo:

- Nhà ngươi chỉ là một tên lính thường, có sao dám lạm bàn chuyện quốc gia đại sự?

Văn Lư khảng khái trả lời:

- Chính lệnh mỗi lúc một khác thì quân dân oán thán, việc nước sao yên được? Ông là cận thần mà không dám can vua. Nếu Lư này cũng không nói thì làm sao vua biết sai mà sửa?

(Theo Nguyễn Khắc Thuần)

Câu hỏi :

Câu 1. Vì sao quân sĩ phàn nàn về lệnh của nhà vua?

Câu 2. Ai là người dâng thư can vua?

Câu 3. Quan thị lang mắng người lính thế nào?

Câu 4. Người lính trả lời quan thị lang thế nào ?

Câu 5. Theo người lính, những ai được quyền can vua?

BÀI KIỂM TRA KÌ LẠ

Hôm ấy là ngày đầu tiên của năm học mới. Tiết Toán đầu tiên. Vừa vào lớp, thầy cho cả lớp làm bài kiểm tra.

Cả lớp đều rất ngạc nhiên khi thầy phát cho mỗi đứa ba đề bài khác nhau rồi nói;

- Đề thứ nhất kiểm tra những kiến thức rất cơ bản nhưng là đề khó, nếu làm hết các em sẽ được 10 điểm. Đề thứ hai tương đối khó, điểm cao nhất là 8. Với đề thứ ba, các em dễ dàng đạt điểm 6. Các em được chọn làm một trong ba đề bài này.

Tôi quyết định chọn đề thứ hai cho “chắc ăn”. Các bạn khác trong lớp phần lớn cũng chọn đề thứ hai. Số học yếu hơn thì chọn đề thứ ba.

Một tuần sau, thầy trả bài. Cả lớp càng ngạc nhiên hơn khi ai chọn đề nào thì được điểm tối đa của đề đó, bất kể đúng sai. Tôi tự hỏi: “Chẳng lẽ thầy bận đến mức không kịp chấm bài?”

Lớp trưởng rụt rè đứng lên:

- Thưa thầy, vì sao lại thế ạ?

Thầy mỉm cười:

- Với bài kiểm tra này, thầy chỉ muốn thử thách sự tự tin của các em. Các em ai cũng mơ ước đạt điểm 10 nhưng ít ai dám vượt qua thử thách để biến ước mơ ấy thành sự thật. Nhưng nếu không tự tin đối đầu với thử thách thì chúng ta sẽ chẳng biết khả năng của mình đến đâu và cũng khó vươn tới đỉnh điểm của thành công.

Bài kiểm tra kì lạ của thầy giáo đã dạy cho chúng tôi một bài học. Hãy biết ước mơ và vượt qua mọi thử thách để đạt được ước mơ!

(Theo Linh Nga)

Câu hỏi :

Câu 1. Vì sao cả lớp ngạc nhiên khi thầy giáo phát đề kiểm tra?

Câu 2. Phần đông học sinh trong lớp chọn đề nào ?

Câu 3. Vì sao cả lớp ngạc nhiên khi thầy giáo trả bài kiểm tra ?

Câu 4. Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?

CHIẾC DÙ MÀU ĐỎ

Bên sườn đồi, một ngôi làng nhỏ đang phải gánh chịu nạn hạn hán kéo dài nhất từ trước đến nay. Người dân trong làng buồn bã, lo âu trước dấu hiệu của một mùa thu hoạch thất bại. Không còn cách nào hơn, mọi người cùng đến nhà thờ để cầu nguyện với hi vọng Chúa trời nghe thấu những lời cầu khẩn mà thương tình đổ mưa xuống trần gian.

Vị cha xứ già lặng lẽ nhìn quang. Sự hiện diện của ông không được mấy ai để ý. Bỗng ông chú ý đến một bé gái quỳ ngay hàng ghế đầu tiên. Cô bé đang cầu nguyện – bình thản, thánh thiện giữa đám đông ồn ào. Ngay cạnh cô bé là một chiếc dù màu đỏ – chiếc dù duy nhất xuất hiện trong nhà thờ. Ông triu mến ngắm nhìn khuôn mặt ngây thơ, đáng yêu nhưng tràn đầy niềm tin của cô bé, lòng đầy xúc động. Cuối cùng, buổi cầu nguyện cũng kết thúc trong sự nôn nóng của phần đông những người tham dự. Khi họ đang vội vàng chuẩn bị trở về nhà thì lạ thay, một cơn mưa ào tới. Tất cả đều hò reo, vui mừng vì bao trông ngóng suốt thời gian qua cuối cùng đã trở thành hiện thực. Chợt mọi người lặng yên, bối rối nhường đường cho cô bé với khuôn mặt rạng ngời, cầm trên tay chiếc dù màu đỏ nhẹ nhàng bước ra trong làn mưa.

Tất cả đều đến nhà thờ để cầu nguyện, nhưng chỉ có cô bé là người có niềm tin chắc chắn vào những lời cầu nguyện của mình.

(Theo Hạt giống tâm hồn)

Câu hỏi :

Câu 1. Mọi người đến nhà thờ để làm gì?

Câu 2. Cha xứ xúc động vì điều gì ở cô bé?

Câu 3. Vì sao trời nắng hạn mà cô bé lại mang theo chiếc dù màu đỏ vào nhà thờ cầu nguyện?

Câu 4. Câu chuyện muốn nhắn nhủ với chúng ta điều gì?

HÒN ĐÁ VÀ CHIM ƯNG

Trên đỉnh ngọn núi cao ngất trời, Chim Ưng làm tổ. Sớm chiều, nó thường đứng bên Hòn Đá to lớn, nhìn xuống những dải mây xa, nhìn xuống biển xanh tím tấp dưới sâu.

Bỗng một hôm, Hòn Đá cất tiếng nói:

- Hỡi Chim Ưng, ta đây cao không kém gì ngươi, nhưng đứng trên cao mãi cũng chán. Ta muốn cùng ngươi bay xuống dưới sâu kia, thì xem ai tới trước.

Chim Ưng kinh ngạc hỏi:

- Đá không có cánh, làm sao bay được?

- Được chứ! Ta chỉ nhờ ngươi đẩy mạnh cho ta lao xuống rồi ta tự biết cách bay tiếp để thi tài với ngươi. Nào, ngươi hãy giúp ta đi!

Chim Ưng lưỡng lự. Hòn Đá nói khích:

- Chẳng lẽ ngươi sợ thua ta hay sao? Chẳng lẽ dòng giống chim ưng thượng võ lại thể mà lại từ chối giúp người khác sao?

Sau một lúc phân vân, Chim Ưng áp sát thân mình rắn chắc vào Hòn Đá, ra sức đẩy về phía trước. Hòn Đá từ từ chuyển động, lăn lộn cộc vài bước khô khốc rồi reo lên:

- A, Ta sắp bay rồi! Nào Chim Ưng, ngươi hãy cất cánh cùng ta bay!

Vụt một cái, Hòn Đá nhào xuống như luồng đạn bắn, xé gió rít lên kiêu hãnh. Chim Ưng lao vút theo nhưng không sao theo kịp Hòn Đá. Hòn Đá như không nhìn thấy biển ở dưới, cứ vun vút nhào tới. Một tiếng “ùm” dữ dội, nước biển tóe lên cao, thể là hết.

Từ đây, sớm sớm chiều chiều, Chim Ưng thường bay lượn trên đỉnh núi cao, nhìn xuống biển sâu, tưởng nhớ người bạn cũ. Còn Hòn Đá thì mòn mỏi vì năm tháng và sóng đánh cát mài, suốt đời cầu khẩn được trở lại với ngọn núi mẹ yêu quý.

(Theo Vũ Tú Nam)

Câu hỏi :

Câu 1. Vì sao Hòn Đá thách thức Chim Ưng bay xuống dưới sâu?

Câu 2. Vì sao Chim Ưng lưỡng lự không muốn thi tài với Hòn Đá?

Câu 3. Hòn Đá bay bằng cách nào?

Câu 4. Câu chuyện muốn khuyên ta điều gì?

ĐÁP ÁN ĐỌC THÀNH TIẾNG

TIẾNG HÁT BUỔI SỚM MAI

1. Hoa hỏi gió và sương xem có thích bài hát của mình không.
2. Gió và sương trả lời hoa đó là chúng tôi hát đấy chứ.
3. Qua lời bác gác rừng, em hiểu vì chúng không biết cách lắng nghe nhau.
4. Theo em, câu chuyện này khuyên ta hãy biết cách lắng nghe để hiểu nhau.

CAN VUA

1. Vì lệnh của nhà vua mỗi lúc một khác.
2. Một người lính thường tên Văn Lư.
3. Quan thị lang mắng là người lính thường mà dám lạm bàn chuyện quốc gia đại sự.
4. Người lính bảo vệ ý kiến của mình và trách quan không dám can vua.
5. Theo người lính tất cả mọi người đều có quyền can vua.

BÀI KIỂM TRA KÌ LẠ

1. Vì thầy cho ba đề với độ khó và điểm tối đa khác nhau để mỗi người tự chọn.
2. Phần đông học sinh trong lớp chọn đề thứ hai.
3. Vì ai cũng đạt điểm tối đa của đề đã chọn, bất kể đúng sai.

4. Qua câu chuyện, em rút ra được bài học: Hãy biết ước mơ và vượt qua mọi thử thách để đạt được ước mơ.

CHIẾC DÙ MÀU ĐỎ

1. Mọi người đến nhà thờ để cầu nguyện cho trời đổ mưa.
2. Cha xúc động vì khuôn mặt ngây thơ nhưng tràn đầy niềm tin ở cô bé.
3. Vì cô bé tin rằng lời cầu nguyện sẽ thành sự thật và trời sẽ đổ mưa.
4. Câu chuyện muốn nhắn nhủ với chúng ta cần phải đặt niềm tin vào điều mình mong ước.

HÒN ĐÁ VÀ CHIM ƯNG

1. Vì Hòn Đá biết chắc mình bay nhanh hơn Chim Ưng .
2. Vì Chim Ưng nghĩ Hòn Đá không bay được.
3. Hòn Đá bay bằng cách nhờ Chim ưng đẩy.
4. Câu chuyện muốn khuyên ta phải nghĩ kỹ trước khi hành động để khỏi ân hận.

2. Đọc – hiểu (7đ)

| | | | | |
|---------------|-----|-----|-----|-----|
| Câu | 2 | 3 | 4 | 7 |
| Đáp án | C | B | A | B |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

Câu 1: (0,5 đ) Ý cần điền : **những nốt nhạc màu vàng sẫm**

Câu 5: (1đ) **Vì những nốt nhạc ấy không viết vào khuông nên tác giả cho rằng chỉ có nhạc sĩ vẽ sàu mới tấu nổi bản nhạc của thiên nhiên trên cây sấu.**

Câu 6: Ví dụ: Em sẽ tưới cây, nhắc nhở các bạn không bẻ cành, không vứt rác vào gốc cây.

Câu 8 : (0,5 đ) Ví dụ :

Để trở thành con ngoan trò giỏi, em cố gắng học tập thật tốt.

Câu 9 : (1 đ) Ví dụ : Buổi sáng, em / dậy sớm tập thể dục.

CN VN

| Tiêu chí | Điểm |
|---|-------------|
| - Đặt được câu đơn giản có đủ thành phần chính của câu nói về việc làm buổi sáng của em <i>Ví dụ: Em dậy sớm tập thể dục.</i> | - 0,25 điểm |
| - Đặt được câu đơn giản có đủ thành phần của câu nói về việc làm buổi sáng của em đúng thể thức văn bản. <i>Ví dụ: Buổi sáng, em dậy sớm tập thể dục.</i> | - 0.5 điểm |
| - Xác định đúng chủ ngữ, vị ngữ trong câu đó <i>Buổi sáng, em / dậy sớm tập thể dục.</i> CN VN | - 1 điểm |

Câu 10:

| Tiêu chí | Điểm |
|-----------------|-------------|
|-----------------|-------------|

| | |
|---|-------------|
| - HS viết được câu văn có con vật, <i>ví dụ: Nhà em có một chú gà trống.</i> | - 0,25 điểm |
| - HS viết được câu văn có con vật, có sử dụng biện pháp so sánh. <i>Ví dụ: Chú gà nhà em như chiếc đồng hồ báo thức.</i> | - 0.5 điểm |
| - HS viết được câu văn có con vật, có sử dụng biện pháp so sánh và có miêu tả đặc điểm của nó. <i>Ví dụ: Chú gà nhà em có đôi mắt như hạt cườm.</i> | - 0.75 điểm |
| - HS viết được câu văn có con vật, có sử dụng biện pháp so sánh và từ ngữ miêu tả cảm xúc. <i>Ví dụ: Chú gà nhà em có đôi mắt tròn xoe, long lanh như hạt cườm.</i> | - 1 điểm. |

II. Phần viết: 10 điểm

| Ý | Điểm thành phần | 2 điểm | 1 điểm | 0,5 điểm | 0 điểm |
|--------------------------|---------------------------|---|---|--|--|
| NỘI DUNG – 5 ĐIỂM | | | | | |
| 1 | Mở bài <i>1 điểm</i> | | Có phần mở bài viết bằng một vài câu giới thiệu gồm: Tên câu chuyện, tình huống hoặc lí do khiến em chọn câu chuyện này. | Có phần mở bài viết bằng một câu giới thiệu tên câu chuyện, | Không viết phần mở bài hoặc viết mở bài với ý không rõ nêu tên câu chuyện, |
| 2 | Thân bài <i>3 điểm</i> | Số lượng, trình tự sự việc được kể <i>– 1 điểm</i> | Kể đủ các sự việc của cốt truyện và theo đúng trình tự sự việc | Kể còn thiếu sự việc và trình tự sự việc chưa đúng như cốt truyện. | Chưa kể được các sự việc và chưa đúng trình tự các sự việc trong cốt truyện. |
| | | Nội dung sự việc được kể (2 điểm) <i>Mỗi sự việc được kể (đầy đủ từ 3 đến 4 yêu cầu sau.</i> | - Kể được việc làm của nhân vật chính. - Kể được việc làm của nhân vật phụ trong sự việc (nếu có). - Biết kể bằng lời kể của người viết và lời nói của nhân vật. - Biết tả ngoại hình của nhân vật xen lời kể. | Mỗi sự việc được kể đạt 2 đến 3/4 yêu cầu của mức 2 điểm. | Mỗi sự việc được kể đạt 1/4 yêu cầu của mức 2 điểm. |

| | | | | | |
|---|--------------------------|--|--|--|---|
| 3 | Kết bài <i>1 điểm</i> | | Có phần kết bài viết bằng một hoặc vài câu với nội dung nêu 2 trong số các ý sau: ý nghĩa của câu chuyện sự đánh giá hoặc nhận xét về nhân vật chính trong câu chuyện và bài học bản thân rút ra từ câu chuyện liên hệ với thực tiễn đời sống. | Có phần kết bài viết bằng một hoặc vài câu với nội dung nêu 1 trong số các ý sau: ý nghĩa của câu chuyện, sự đánh giá hoặc nhận xét về nhân vật chính trong câu chuyện/ bài học bản thân rút ra từ câu chuyện/ liên hệ thực tế với thực tiễn đời sống. | Không viết kết bài hoặc viết kết bài không rõ một ý nào của mức 0,5 điểm. |
|---|--------------------------|--|--|--|---|

KĨ NĂNG – 5 ĐIỂM

| | | | | | |
|---|------------------------------------|---|--|--|--|
| 4 | Chính tả: <i>2 điểm</i> | a. Chữ viết rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa. b. Chỉ mắc từ 0 đến 5 lỗi chính tả. | a. Chữ viết rõ ràng. b. Mắc không quá 8 lỗi chính tả. | a. Chữ viết còn tẩy xóa. b. Mắc không quá 10 lỗi chính tả. | Chữ viết chưa đúng kiểu, văn bản khó đọc |
| 5 | Thể thức văn bản <i>1 điểm</i> | | Trình bày rõ và đủ 3 phần Mở bài, thân bài, kết bài, đúng thể thức đoạn văn | Đúng thể thức của đoạn văn | Không rõ 3 phần bài văn, đoạn văn |
| 5 | Dùng từ đặt câu: <i>1 điểm.</i> | | Có từ 0 đến 3 lỗi về dùng từ đặt câu không chính xác, lặp từ các lỗi giống nhau thì chỉ tính một lỗi. Có từ 0 đến 3 lỗi viết sai câu hoặc diễn đạt lủng củng không rõ ý. | Có từ 4 đến 5 lỗi về dùng từ đặt câu không chính xác, lặp từ các lỗi giống nhau thì chỉ tính một lỗi. Có từ 4 lỗi viết sai câu hoặc diễn đạt lủng củng không rõ ý. | Có hơn 5 lỗi về dùng từ đặt câu không chính xác, lặp từ các lỗi giống nhau thì chỉ tính một lỗi. Có 4 lỗi viết sai câu hoặc diễn đạt lủng củng không rõ ý. |
| 6 | Sáng tạo: <i>1 điểm.</i> | Bài văn có 2 trong 3 sự sáng tạo sau: Có những lời bày tỏ cảm xúc hoặc nhận xét của người viết xen vào lời kể một cách hợp lí. -Có nhiều hình ảnh. | Bài văn có 1 trong 2 sự sáng tạo sau: Có những lời bày tỏ cảm xúc hoặc nhận xét của người viết xen vào lời kể | Có những lời bày tỏ cảm xúc hoặc nhận xét của người viết xen vào lời kể, một cách hợp lí. | Bài văn chưa thể hiện sự sáng tạo nào ở mức đã nêu. |

| | | | | | |
|--|--|--|---|--|--|
| | | -Có nhiều lời kể hấp dẫn bởi cách dùng từ và đặt câu sáng tạo. | một cách hợp lí. - Có nhiều lời kể hấp dẫn bởi cách dùng từ và đặt câu sáng tạo. | | |
|--|--|--|---|--|--|

Thông Nhất, ngày 20/3/2024

Duyệt của CM

Người ra đề

Nguyễn Duy Thế

Phạm Thị Thu Thương

Nguyễn Thị Loan

Nguyễn Thị Gấm

Phan Thị Sáu